

3. Đệ tử.

Lúc ấy, Trưởng giả Duy-ma tự nghĩ: “Nay con bệnh tật không rời khỏi giường thế này, tâm Từ rộng lớn của Đức Thế Tôn đâu có bỏ mà không thương đến.” Đức Thế Tôn biết ý ông, nên bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôn giả hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Tại sao? Vì con nhớ ngày trước, con ngồi yên trong rừng, bên gốc cây, khi ấy Trưởng giả Duy-ma đến, thưa: “Kính bạch Tôn giả Xá-lợi-phất! Bất tất phải ngồi như vậy mới là ngồi yên. Ngồi yên là ở trong ba cõi mà vẫn không hiện hành thân ý mới là ngồi yên, không xuất định diệt tận mà vẫn hiện hành những cử động khuôn phép mới là ngồi yên, không bỏ pháp Phật mà vẫn hiện hành mọi sự của người thường mới là ngồi yên, tâm không hưởng nội cũng không hưởng ngoại mới là ngồi yên, không động nơi mọi thứ kiến chấp mà vẫn tu hành ba mươi bảy giác phần mới là ngồi yên, không dứt phiền não mà vẫn nhập Niết-bàn mới là ngồi yên. Ngồi được như vậy thì Phật mới ấn chứng.”

Bấy giờ, bạch Thế Tôn! Con nghe lời ấy mà lặng thinh, không thể đáp lại. Do vậy con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Tôn giả hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Tại sao? Vì con nhớ trước đây con vào thành Tỳ-da-ly, ở trong một ngõ tắt của phường khóm, thuyết pháp cho các cư sĩ. Bấy giờ Trưởng giả Duy-ma đến thưa với con: “Kính bạch Tôn giả Đại Mục-kiền-liên! Thuyết pháp cho cư sĩ thì đừng nói như Tôn giả nói. Thuyết pháp là thuyết đúng với pháp: pháp không sinh thể, vì tách rời mọi cấu uế của sinh thể; pháp không tự ngã, vì tách rời mọi cấu nhiễm của tự ngã; pháp không sinh mệnh, vì tách rời sinh tử; pháp không tái sinh, vì thời gian trước sau đều dứt hết; pháp thường vắng lặng, vì diệt các tướng; pháp siêu việt các tướng, vì không duyên đâu cả; pháp không tên chữ, vì tuyệt hết mọi ngôn từ; pháp không nói năng, vì tách rời tìm tòi cứu xét; pháp không hình tướng, vì như hư không; pháp không thảo luận vô ích, vì rốt ráo là không; pháp không ngã sở, vì tách rời ngã sở; pháp không phân biệt, vì tách rời các thức; pháp không so sánh, vì không đối chiếu; pháp không thuộc nhân tố, vì không ở nơi mọi nhân tố; pháp đồng pháp tánh, vì nhập vào thể tánh của các pháp; pháp tùy theo chân như, vì không tùy theo gì cả; pháp trú ở thực tánh, vì những quan điểm cực đoan không thể làm loạn động; pháp không dao động, vì không dựa vào sáu đối tượng; pháp không thời gian, vì thường không ngừng; pháp thích hợp với không, thích ứng vô tướng, thích nghi vô tác; pháp tách rời tốt xấu, pháp không thêm bớt, pháp không sinh diệt, pháp không có đối tượng để quy về, pháp siêu việt giác quan, pháp không cao thấp, pháp thường trú bất động, pháp tách rời mọi loại quan sát. Dạ, kính bạch Tôn giả! Thực tướng của các pháp như vậy thì có thể thuyết giảng được sao? Thuyết pháp là người nói không nói, không chỉ thị, người nghe không nghe, không thủ đắc. Như nhà ảo thuật thuyết pháp cho nhân vật ảo thuật: Hãy có ý thức ấy mà thuyết pháp cho người. Phải biết trình độ của chúng sinh có lanh có chậm, phải hiểu các pháp không bị trở ngại, rồi đem tâm đại Bi mà tán dương Đại thừa, nghĩ báo ân Phật mà tiếp nối Tam bảo, rồi mới thuyết pháp.”

Khi Trưởng giả Duy-ma thuyết pháp như thế thì tám trăm cư sĩ đều phát tâm Bồ-

đề vô thượng. Con không có được sự hùng biện như vậy, nên không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Tôn giả hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Tôn giả Đại Ca-diếp thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Tại sao? Vì con nhớ ngày trước con khát thực nơi xóm nghèo, bấy giờ Trưởng giả Duy-ma đến thưa với con: “Dạ, kính bạch Tôn giả Đại Ca-diếp! Tôn giả có tâm Từ bi mà không đồng đẳng, vì bỏ nhà giàu mà khát thực người nghèo. Kính bạch Tôn giả! Hãy sống bình đẳng rồi nên tuân tự khát thực. Hãy vì không ăn mà nên xin ăn, vì hủy diệt trạng hưởng hòa hợp nên nhận lấy vất ăn, vì không tiếp nhận nên tiếp nhận thực phẩm, vì quán tưởng làng xóm trống vắng mà đi vào làng xóm; thấy hình sắc cũng như không thấy, nghe âm thanh cũng như nghe tiếng vang, ngửi hơi thơm cũng như gió thoảng, nếm mùi vị mà không phân biệt, được tiếp xúc cũng như tuệ giác tiếp xúc; biết các pháp như huyền ảo, không tự tánh, không tha tánh; vốn không cháy, nên nay không tắt. Kính bạch Tôn giả Đại Ca-diếp! Nếu có thể không bỏ tám tà mà nhập tám Giải thoát, nếu bằng tà pháp mà nhập chánh pháp, nếu đem một bữa ăn mà cho mọi người, mà hiến chư Phật và Hiền thánh Tăng, thì sau đó mới nên ăn. Ăn như vậy không phải có phiền não không phải không phiền não, không phải nhập định không phải xuất định, không ở thế gian không ở Niết-bàn. Người cho thì không kể phước lớn hay phước nhỏ, không kể ích lợi hay tổn hại. Như thế là đi vào đường đi của Phật chứ không đi theo Thanh văn. Kính bạch Tôn giả! Ăn như vậy mới là không ăn một cách vô ích các thực phẩm của người cho.”

Bấy giờ, bạch Thế Tôn! Con nghe nói như vậy tình cảm thấy hiếm có, sinh lòng kính trọng sâu xa đối với các vị Bồ-tát. Con lại nghĩ, người có gia đình mà trí tuệ và hùng biện còn đến như thế thì ai mà không phát tâm Bồ-đề vô thượng. Từ đó đến nay, con không còn khuyên ai bằng pháp Thanh văn, Duyên giác nữa. Và do đó, con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Tôn giả hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Tôn giả Tu-bồ-đề thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Tại sao? Vì con nhớ ngày trước con đến khát thực nơi nhà trưởng giả, trưởng giả lấy bát của con đựng đầy cơm, rồi nói với con: “Dạ, kính bạch Tôn giả Tu-bồ-đề! Nếu bình đẳng đối với sự ăn thì đối với các pháp cũng bình đẳng, bình đẳng đối với các pháp thì đối với sự ăn cũng bình đẳng, khát thực như vậy mới nên nhận lấy thực phẩm. Nếu Tôn giả không dứt bỏ tham, sân, si mà cũng không sống với tham, sân, si; không hủy diệt thân thể mà vẫn tùy thuận nhất tướng; không hủy diệt vô minh với tham ái mà vẫn phát khởi minh sát với giải thoát; dùng tướng ngũ nghịch mà được giải thoát, không mở không buộc; không phải thấy bốn chân lý, không phải không thấy bốn chân lý; không thủ đắc đạo quả; không phải phạm phu, không phải tách rời phạm phu; không phải Thánh nhân, không phải không Thánh nhân; thành tựu các pháp mà tách rời ý tưởng về các pháp, thì mới nên nhận lấy thực phẩm. Nếu Tôn giả không thấy Phật, không nghe Pháp, lãnh giáo pháp của sáu phái ngoại đạo kia làm thầy của Tôn giả và Tôn giả xuất gia với họ, họ đọa lạc, Tôn giả cũng đọa lạc, như thế mới nên nhận lấy thực phẩm. Nếu Tôn giả nhập vào các loại tà kiến chứ không đến bờ bên kia, ở trong tám nạn chứ không được không

nạn, hòa đồng phiền não và tách rời pháp thanh tịnh, Tôn giả được định không cãi thì chúng sinh cũng được định ấy, ai cúng dường Tôn giả thì không gọi là gặp ruộng phước, ai hiến cúng Tôn giả thì đọa vào ba đường dữ, Tôn giả với quân ma cùng nắm tay mà làm bạn với phiền não, Tôn giả với quân ma và phiền não không khác gì nhau cả, oán ghét chúng sinh, phỉ báng Phật và pháp Phật, không dự vào hàng ngũ chúng Tăng và không bao giờ được Niết-bàn cả: Tôn giả (đủ phương cách và khéo léo, dám làm được) như vậy mới nên nhận lấy thực phẩm.”

Bấy giờ, bạch Thế Tôn! Con nghe vậy mà hoang mang, không biết trưởng giả nói gì, không biết trả lời thế nào, nên để bát lại mà muốn đi ra. Trưởng giả thưa: “Dạ, kính bạch Tôn giả Tu-bồ-đề! Xin hãy lấy bát, đừng sợ. Ý của Tôn giả nghĩ sao? Nếu Đức Thế Tôn tạo ra nhân vật biến hóa, đem những điều trên đây chất vấn thì Tôn giả có sợ không?” Con trả lời: “Không.” Trưởng giả nói: “Các pháp toàn như ảo hóa, Tôn giả không nên sợ. Tại sao? Vì mọi sự nói năng không tách rời ảo hóa. Người có trí thì không vướng mắc nơi văn tự đã được nói ra, nên không sợ gì cả. Tại sao không nên vướng mắc nơi văn tự? Vì văn tự tự nó đã là sự tách rời, tách rời văn tự thì thế là giải thoát, giải thoát chính là các pháp.”

Khi Trưởng giả Duy-ma nói pháp này thì hai trăm hàng trời, người được mắt pháp trong sáng. Do vậy, con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Phú-lâu-na:

–Tôn giả hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Tôn giả Phú-lâu-na thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Tại sao? Vì con nhớ ngày trước con ở trong rừng lớn, bên một đại thọ, thuyết pháp cho các vị Tỳ-kheo mới thọ đại giới. Bấy giờ Trưởng giả Duy-ma đến, thưa với con: “Dạ, kính bạch Tôn giả Phú-lâu-na! Trước hết Tôn giả hãy nhập định quán xét những người này đã, mới nên thuyết pháp. Tôn giả đừng đem thực phẩm dơ bẩn đặt vào bát ngọc. Tôn giả nên biết các vị Tỳ-kheo này nghĩ gì, đừng lầm lưu ly là thủy tinh. Tôn giả không biết trình độ của người nghe thì đừng tác động họ bằng pháp Tiểu thừa: Họ không bị thương thì Tôn giả đừng làm cho họ thương tổn. Người muốn đi đường lớn thì đừng chỉ ngõ hẹp. Đừng đem biển cả nhét vào dấu chân bò. Đừng đem mặt trời coi như đom đóm. Kính bạch Tôn giả Phú-lâu-na! Những vị Tỳ-kheo này từ lâu đã phát tâm Đại thừa, nửa chừng quên tâm ấy, tại sao Tôn giả lại đem pháp Tiểu thừa mà hướng dẫn. Con thấy Tiểu thừa trí tuệ nhỏ, cạn, chẳng khát đui mù, không thể phân biệt về trình độ lanh chậm của chúng sinh.” Bấy giờ Trưởng giả Duy-ma tức thì nhập định, làm cho các vị Tỳ-kheo tự nhớ về đời trước đã từng gieo trồng các loại gốc rễ công đức nơi chỗ năm trăm Đức Phật, hồi hướng đến Bồ-đề vô thượng, tức thì thông suốt, phục hồi tâm cũ. Các vị Tỳ-kheo ấy lay ngang chân Trưởng giả Duy-ma. Trưởng giả nhân đó thuyết pháp, làm cho họ không còn thoái chuyển nơi Bồ-đề vô thượng. Con nghĩ hàng Thanh văn không xét trình độ của người thì không nên thuyết pháp. Và do vậy, con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Ca-chiên-diên:

–Tôn giả hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Tôn giả Ca-chiên-diên thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Tại sao? Vì con nhớ ngày trước, Đức Thế Tôn đã lược nói cho các vị Tỳ-kheo về chỗ chính yếu của

các pháp, sau đó con quảng diễn nghĩa lý chính yếu ấy, rằng đó là vô thường, khổ, không, vô ngã, vắng lặng. Bấy giờ Trưởng giả Duy-ma đến, thưa với con: “Dạ, kính bạch Tôn giả Ca-chiên-diên! Xin đừng đem cái tâm sinh diệt mà nói về pháp thật tướng. Kính bạch Tôn giả! Vô thường nghĩa là các pháp triệt để bất sinh bất diệt, khổ nghĩa là năm uẩn rỗng lặng mà không có khởi lên, không nghĩa là các pháp triệt để không hiện hữu, vô ngã nghĩa là ngã và ngã sở mà thấy là bất nhị, vắng lặng nghĩa là các pháp vốn không cháy nay không tắt.” Khi Trưởng giả Duy-ma thuyết pháp như vậy thì các Tỳ-kheo tâm được giải thoát. Do vậy, con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-na-luật:

–Tôn giả hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Tôn giả A-na-luật thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Tại sao? Vì con nhớ ngày trước con kinh hành nơi một chỗ nọ, bấy giờ có Phạm vương tên Nghiêm Tịnh, cùng với mười ngàn Phạm thiên phóng ánh sáng trong suốt, cùng đến chỗ con, lay mà hỏi: “Thiên nhãn của Tôn giả thấy được bao nhiêu?” Con trả lời: “Nhân giả, tôi thấy đại thiên thế giới này của Đức Thế Tôn Thích-ca, tựa như hình trái Yêm-ma-la trong lòng bàn tay.” Lúc ấy, Trưởng giả Duy-ma đến, thưa với con: “Dạ, kính bạch Tôn giả A-na-luật! Thiên nhãn của Tôn giả thấy là có hay không có hành tướng? Có hành tướng thì không khác gì năm thông của ngoại đạo, không có hành tướng thì là vô vi, chẳng nên có sự thấy.”

Bạch Thế Tôn! Lúc ấy con lặng thinh, còn các Phạm thiên nghe trưởng giả nói thì vui mừng chưa từng có, liền lay trưởng giả mà hỏi: “Đời có ai được Thiên nhãn thật không?” Trưởng giả trả lời: “Có, Đức Thế Tôn được Thiên nhãn thật, thường ở trong chánh định mà vẫn thấy hết mọi cõi Phật, thấy không phải bằng nhị biên.” Bấy giờ, Phạm vương Nghiêm Tịnh và năm trăm Phạm thiên quyến thuộc đều phát tâm Bồ-đề vô thượng, lay ngang chân trưởng giả rồi ẩn mất. Do vậy, con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Tôn giả hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Tôn giả Ưu-ba-ly thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Tại sao? Vì con nhớ trước đây có hai vị Tỳ-kheo phạm giới, lấy làm xấu hổ, không dám hỏi Đức Thế Tôn, nên đến hỏi con: “Kính bạch Tôn giả Ưu-ba-ly! Chúng con phạm giới, thật là xấu hổ, không dám hỏi Đức Thế Tôn, xin Tôn giả giải tỏa mối nghi ngờ và hối hận cho chúng con có thể thoát khỏi lỗi này.” Con liền giải thích đúng pháp cho hai vị ấy. Bấy giờ Trưởng giả Duy-ma đến, thưa với con: “Dạ, kính bạch Tôn giả Ưu-ba-ly! Xin đừng làm tăng thêm cái tội của hai vị Tỳ-kheo ấy. Tôn giả nên giải tỏa thẳng vào tội lỗi, đừng quấy rối tâm họ. Tại sao? Vì tội của họ không ở trong, không ở ngoài, không ở giữa. Như Đức Thế Tôn đã dạy, tâm bản thì con người bản, tâm sạch thì con người sạch. Tâm không ở trong, không ở ngoài, không ở giữa. Tâm như vậy thì tội cũng vậy, các pháp cũng vậy, tất cả toàn là chân như. Như khi Tôn giả đem tâm tánh vốn sạch mà thực hiện giải thoát, thì tâm tánh ấy vốn có bản chẳng?” Con trả lời: “Không.” Trưởng giả lại nói: “Tâm tánh của chúng sinh không bản cũng y như thế. Kính bạch Tôn giả! Vọng tưởng là bản, không vọng tưởng mới sạch, điên đảo là bản, không điên đảo mới sạch, chấp ngã là bản, không chấp ngã mới sạch. Kính bạch Tôn giả! Các pháp sinh diệt

không ngừng, như ảo thuật, như ánh chớp. Các pháp không chờ nhau, đến nổi một thoáng cũng không ngừng. Các pháp toàn là vọng thấy, như chiêm bao, như sóng nắng, như trăng dưới nước, như ảnh trong gương, các pháp toàn do vọng tưởng. Biết như vậy là tuân giữ giới luật, biết như vậy là khéo hiểu giới luật.” Bấy giờ, hai vị Tỳ-kheo nói: “Thật là bậc Trí tuệ cao vời, Tôn giả Ưu-ba-ly không bằng. Tôn giả đã giữ giới trên hết mà không thể nói như vậy.” Con liền trả lời: “Ngoại trừ Đức Thế Tôn, chưa có Thanh văn với Bồ-tát nào chế ngự nổi sự hùng biện của Trưởng giả Duy-ma. Trí tuệ của trưởng giả thấu suốt đến như thế.” Khi ấy, hai vị Tỳ-kheo hết cả hoài nghi, hối hận, phát tâm Bồ-đề vô thượng, nguyện cho tất cả chúng sinh cũng được hùng biện như vậy. Do đó, con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả La-hầu-la:

–Tôn giả hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Tôn giả La-hầu-la thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Tại sao? Vì con nhớ ngày trước, các trưởng giả tử từ thành Tỳ-da-ly đến chỗ con, lay rồi hỏi:

“Dạ, kính bạch Tôn giả La-hầu-la! Tôn giả là con Phật, bỏ ngôi vị Luân vương mà xuất gia, tu tập chánh pháp. Vậy sự xuất gia có những lợi ích gì?” Con liền nói cho họ một cách đúng pháp về công đức, lợi ích của sự xuất gia. Bấy giờ, Trưởng giả Duy-ma đến, thưa với con: “Dạ, kính bạch Tôn giả La-hầu-la! Không nên nói công đức, lợi ích của sự xuất gia. Tại sao? Vì không lợi ích, không công đức mới là xuất gia. Pháp hữu vi mới có thể nói là có lợi ích, có công đức. Còn xuất gia là pháp vô vi. Trong pháp vô vi thì không có lợi ích, không có công đức. Kính bạch Tôn giả! Xuất gia thì không thế này, không thế khác, không lưng chừng. Tách rời sáu mươi kiến chấp mà ở nơi Niết-bàn; bậc Trí vâng chịu và hàng Thánh đi theo; chiến thắng các loại quân ma, vượt năm đường, sạch năm mắt, được năm căn bản, lập năm năng lực; không gây rối ai, bỏ mọi điều ác; xô ngã ngoại đạo, vượt trên giả danh; thoát khỏi bùn lầy, không hệ lụy, không ngã sở, không vâng chịu, không loạn động; trong tâm hoan hỷ và nâng đỡ chúng sinh; thuận theo thiên định, tách rời lầm lỗi: có năng lực làm được như vậy mới là xuất gia thật.” Trưởng giả Duy-ma bảo các trưởng giả tử: “Các vị nên cùng nhau xuất gia trong pháp Phật. Tại sao? Vì khó gặp được thời gian có Phật.” Các Trưởng giả tử nói: “Thưa cư sĩ, chúng tôi nghe nói Phật dạy cha mẹ không đồng ý thì không được xuất gia.” Trưởng giả Duy-ma nói: “Nhưng các vị phát tâm Bồ-đề vô thượng thì thế là xuất gia là có giới Cụ túc rồi đó.” Bấy giờ ba mươi hai trưởng giả tử đều phát tâm Bồ-đề vô thượng. Do vậy, con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Tôn giả hãy đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Tôn giả A-nan thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy. Tại sao? Vì con nhớ ngày trước thân thể Đức Thế Tôn có chút bệnh, cần đến sữa bò. Con liền cầm bát, tới một nhà đại Bà-la-môn, đứng ngoài cửa. Bấy giờ Trưởng giả Duy-ma đến, thưa với con: “Dạ, kính bạch Tôn giả A-nan! Tại sao mới sáng sớm mà Tôn giả cầm bát đứng đây?” Con trả lời: “Thưa cư sĩ! Đức Thế Tôn thân có chút bệnh, cần đến sữa bò, nên tôi đến đây.” Trưởng giả Duy-ma liền nói: “Đừng, đừng, Tôn giả A-nan! Đừng nói như vậy. Thân Đức Thế Tôn là thân kim cương, dứt hết điều ác, hội đủ điều thiện, thì còn bệnh tật gì, có bực bội nào? Hãy lặng thinh mà đi đi, Tôn giả A-nan, đừng phỉ báng Đức Thế

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tôn, đừng để người khác nghe lời thô ấy, đừng để chư Thiên đại oai đức, hay các vị Bồ-tát đến từ các phương tịnh độ, nghe được lời ấy. Kính bạch Tôn giả! Luân vương nhờ chút phước mà còn được vô bệnh, huống chi Đức Thế Tôn tụ hội vô lượng phước đức và là bậc hơn hết? Đi đi thôi, Tôn giả A-nan, đừng để chúng tôi cũng chịu sỉ nhục này. Ngoại đạo Phạm chí nghe được lời ấy thì sẽ nghĩ sao gọi là thầy, bệnh mình không tự cứu được thì làm sao cứu được mọi người. Tôn giả hãy kín đáo đi mau đi, đừng để ai nghe. Kính bạch Tôn giả A-nan! Nên biết thân Phật là Pháp thân, không phải cái thân nghĩ đến ái dục. Phật là Đấng Thế Tôn, vượt quá ba cõi. Thân Phật vô lậu, các lậu đã hết. Thân Phật vô vi, không thuộc phạm vi số lượng. Thân Phật như vậy, làm sao có bệnh?” Bấy giờ, bạch Thế Tôn! Con thật xấu hổ: Có thể nào gần Đức Thế Tôn mà lại nghe lầm? Tức thì trong không trung có tiếng nói bảo con: “Tôn giả A-nan, sự thể đúng như trưởng giả nói. Chỉ vì Đức Thế Tôn xuất hiện trong giai đoạn có đủ năm thứ ô trược, nên hiện hành bệnh tật để giáo hóa chúng sinh. Vậy cứ đi đi, Tôn giả A-nan, cứ kiểm sửa, đừng có xấu hổ.”

Bạch Thế Tôn! Trưởng giả Duy-ma trí tuệ hùng biện đến như thế. Do vậy, con không đủ sức đến thăm bệnh Trưởng giả Duy-ma.

Cứ như vậy, năm trăm đại đệ tử của Đức Thế Tôn ai cũng thưa với Ngài về trường hợp cũ, thuật lại lời nói của Trưởng giả Duy-ma và cũng nói không đủ sức đến thăm bệnh vị trưởng giả ấy.